

Số: 21 /2022/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 02 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng,
thủy văn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 tháng 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu Khí tượng thủy văn quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 297/TTr-STNMT ngày 08 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2022.
2. Bãi bỏ Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Đài khí tượng thủy văn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Báo, Đài, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-TN (Kha24);
- Lưu: VT, Ktr468/8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử

Phụ lục
DANH MỤC DỮ LIỆU ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH CHIA SẺ
VỚI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 21 /2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



STT	Tên dữ liệu	Loại dữ liệu	Trạm
1	Bức xạ	Đặc trưng ngày; tháng; năm	Trạm chuyên dùng được giao quản lý
2	Áp suất khí quyển	Đặc trưng ngày; tháng; năm	
3	Gió (tốc độ gió, hướng gió)	Đặc trưng ngày; tháng; năm	
4	Lượng bốc hơi nước	Đặc trưng ngày; tháng; năm	
5	Nhiệt độ không khí	Đặc trưng ngày; tháng; năm	
6	Độ ẩm không khí	Đặc trưng ngày; tháng; năm	
7	Lượng mưa	Đặc trưng ngày; tháng; năm	
8	Thời gian nắng	Đặc trưng ngày; tháng; năm	
9	Độ mặn	Đặc trưng ngày; tháng; năm	
10	Mực nước	Đặc trưng ngày; tháng; năm	

1. Thời gian cung cấp số liệu

a) Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

b) Trong trường hợp cung cấp đột xuất khi có tình huống khẩn cấp về thiên tai hoặc phục vụ xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Phương thức cung cấp dữ liệu: File word, tập tin thông qua thư điện tử hoặc bằng văn bản chính thức về dữ liệu.

3. Giới hạn khi chia sẻ lại cho các đơn vị khác

a) Đối với các sở, ban, ngành tỉnh: Chia sẻ và sử dụng nhằm mục đích quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP;

b) Đối với các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp sở; các cơ quan tổ chức khác

- Mục đích phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP;

- Các mục đích khác được thu phí theo Thông tư hợp nhất số 16/VBHN-BTC ngày 22/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Kèm theo Quyết định số 21 /2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn (quan trắc, dự báo, cảnh báo, quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng, cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu, số liệu khí tượng thủy văn; phục vụ, dịch vụ khí tượng thủy văn; giám sát biến đổi khí hậu) và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh bảo đảm chặt chẽ và tuân thủ quy định pháp luật.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi thông tin khí tượng thủy văn nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm quản lý thống nhất, liên ngành, đồng bộ, hiệu quả, có phân công trách nhiệm rõ ràng, phù hợp từng cơ quan, đơn vị trong chủ trì, phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn.



2. Việc phối hợp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn phải thực hiện thường xuyên, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo quy định pháp luật.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp.

5. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan và hoạt động khí tượng thủy văn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Nghiên cứu, đánh giá các điều kiện khí tượng thủy văn; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn phục vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

3. Quản lý việc tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn đối với các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn; quản lý, khai thác các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn; theo dõi đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai và xây dựng các giải pháp ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu đối với các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng và cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc mạng lưới khí tượng thủy văn của tỉnh; thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh.

6. Phối hợp quản lý, bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn Quốc gia trên địa bàn tỉnh.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 hoặc cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi



giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội; việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn trên địa bàn tỉnh.

9. Xây dựng quản lý, lưu trữ thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh.

10. Nâng cao chất lượng trong việc phát tin báo, dự báo, cảnh báo, thu nhận các bản tin khí tượng thủy văn giữa Đài Khí tượng thủy văn tỉnh với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh.

11. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo về khí tượng thủy văn; xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng và các trường hợp vi phạm khác về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

12. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

13. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực khí tượng thủy văn: Điều tra cơ bản, đánh giá tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn, tần suất bão, ngập lụt, xâm nhập mặn, dự báo sự xuất hiện triều cường và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm khác trên địa bàn tỉnh; đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục tác hại do các loại hình thiên tai gây ra.

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản thực hiện quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu; các chương trình, kế hoạch về khí tượng thủy văn theo quy định, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổng hợp nhu cầu và lập dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác hàng năm đảm bảo thực hiện Chương trình, kế hoạch, quy hoạch, nhiệm vụ, đề án, dự án thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Ban hành văn bản hướng dẫn theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các công trình, chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của



Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 và lắp đặt thiết bị quan trắc thực hiện đúng theo Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

đ) Tiếp nhận, quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn do Chủ các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng cung cấp theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP và xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia;

e) Quản lý hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu và hoạt động cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao; theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, ngành thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh;

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, tài liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội phải đảm bảo do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung cấp, xác nhận nguồn gốc theo đúng quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP;

h) Định kỳ hàng năm, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, cập nhật danh mục các công trình, chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Trường hợp cần thiết rà soát, cập nhật các loại công trình phải quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Chính phủ điều chỉnh, bổ sung theo quy định;

i) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh và thông báo việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng cho các cơ quan liên quan theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 của Luật Khí tượng thủy văn năm 2015; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh; quản lý việc quan trắc, thu thập, truyền tin và lưu giữ tài liệu về các yếu tố khí tượng thủy văn của trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh;



k) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khí tượng thủy văn; xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn; thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng, đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

l) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến thông tin, kiến thức, văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn nhằm nâng cao nhận thức về lĩnh vực khí tượng thủy văn cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, rà soát và chỉ đạo chủ đập, hồ chứa nước thuộc trường hợp phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo nhu cầu để khai thác, sử dụng thông tin khí tượng thủy văn phục vụ sản xuất nông nghiệp, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh;

c) Quản lý, chỉ đạo chủ trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đo đạc từ quy trình vận hành các hệ thống công trình thủy lợi có quan trắc, khai thác dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị số 48/2020/NĐ-CP cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh;

d) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về các hiện tượng thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến lâm nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; trên cơ sở đó, báo cáo và đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục;

đ) Tiếp nhận các bản tin dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để kịp thời chỉ đạo sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu; thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn;

g) Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý có tham gia hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phải có đủ điều kiện, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 25 và Điều 40 của Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo quy định;



h) Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân, chủ trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý lập hồ sơ xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo quy định; đồng thời chỉ đạo rà soát, lập danh mục công trình (số lượng trạm, hạng mục quan trắc) khí tượng thủy văn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và các đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ về khí tượng thủy văn;

b) Tham gia phối hợp kiểm tra, thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng; thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng, đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng và hoạt động khí tượng thủy văn khác của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và khả năng cân đối của ngân sách của tỉnh;

b) Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành, lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, đánh giá việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Điều 16 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013.

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về khí tượng thủy văn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện quyết toán nguồn kinh phí được giao theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

6. Sở Công Thương

a) Tiếp nhận các bản tin dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp để chỉ đạo vận hành các công trình điện gió theo thẩm quyền;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ thiết kế xây dựng các công trình, dự án điện gió, điện mặt trời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.



7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền phổ biến, thông tin kiến thức, văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong tỉnh và các đơn vị kinh doanh dịch vụ phục vụ hoạt động tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ thiết kế xây dựng các dự án tháp, cáp treo (nếu có) phục vụ hoạt động tham quan, du lịch; quản lý việc quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của chủ đầu tư dự án tháp, cáp treo (nếu có) phục vụ hoạt động tham quan, du lịch theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, thẩm định về chuyên môn, kỹ thuật đối với các chương trình, dự án về khí tượng thủy văn có ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định; phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh hướng dẫn các cơ quan báo chí trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khí tượng thủy văn, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đăng tải thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, thông tin về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác để nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục thiệt hại do thiên tai.

9. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình khí tượng thủy văn để cấp giấy phép xây dựng không làm ảnh hưởng đến hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn đảm bảo phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch phát triển điểm dân cư nông thôn.

10. Sở Giao thông vận tải

a) Theo dõi, rà soát, cập nhật danh sách các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP cho Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc từ các công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý có quan trắc, khai thác dữ liệu khí tượng thủy văn cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh;



c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, dự án hạ tầng giao thông vận tải của tỉnh.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh lồng ghép chương trình giáo dục tại các cấp học nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và các kỹ năng xử lý, ứng phó khi gặp hiện tượng thời tiết nguy hiểm, phòng tránh thiên tai;

b) Chủ trì, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo xây dựng, triển khai các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, cuộc thi tìm hiểu về vai trò của công tác khí tượng thủy văn, phổ biến kiến thức cơ bản về khí tượng thủy văn, thích ứng với biến đổi khí hậu trong các bậc học phù hợp với đối tượng tham gia.

12. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh

a) Tiếp nhận bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai, kịp thời tham mưu Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, chỉ huy triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó thiên tai; nội dung văn bản phù hợp với nội dung bản tin dự báo, cảnh báo, cấp độ rủi ro thực tế diễn biến thiên tai tại địa phương;

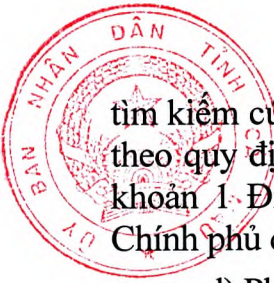
b) Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

13. Đài Khí tượng thủy văn Cà Mau

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng đối với tổ chức, cá nhân; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng ở địa phương;

b) Theo dõi dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cấp độ rủi ro thiên tai và tổ chức truyền, phát các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai chi tiết trên địa bàn tỉnh do Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ cung cấp theo quy định. Tham gia điều tra, khảo sát, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh và lưu trữ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn được giao;

c) Chủ động ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, điều tra cơ bản khí tượng, thủy văn; nâng cao chất lượng phát báo, dự báo, thu nhận các bản tin khí tượng thủy văn. Cảnh báo kịp thời các hiện tượng thời tiết nguy hiểm, phối hợp với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và



tìm kiếm cứu nạn tỉnh gửi thông tin dự báo, cảnh báo kịp thời đến cơ quan chức năng theo quy định. Bản tin cảnh báo, dự báo được cung cấp trong thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra mức độ đầy đủ, độ chính xác các số liệu khí tượng thủy văn được sử dụng trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

đ) Chủ động, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn ngoài thực địa, cắm mốc, công bố để phối hợp quản lý, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn quốc gia; kịp thời ngăn chặn các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 8 Luật khí tượng thủy văn năm 2015. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý; cung cấp kịp thời các thông tin dự báo, cảnh báo, số liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai; xác nhận nguồn gốc thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn cho các tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn vào mục đích hợp pháp theo quy định; phối hợp Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh;

g) Cung cấp dữ liệu từ số liệu quan trắc của các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng được giao quản lý trên địa bàn tỉnh theo danh mục (Phụ lục kèm theo) cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phục vụ công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và dự báo tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; dữ liệu sẽ được Sở Tài nguyên và Môi trường chia sẻ cho các sở, ban, ngành sử dụng theo quy định của pháp luật.

14. Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau, Báo Cà Mau

a) Tổ chức tuyên truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn do hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp; thông tin về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về khí tượng thủy văn, các sở, ban, ngành liên quan xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về khí tượng thủy văn và khai thác hiệu quả tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thông tin về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường; theo dõi việc chấp hành pháp luật về khí tượng thủy văn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý;



b) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp và trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn. Khi nhận được tin dự báo, cảnh báo thiên tai từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh kịp thời chỉ đạo Đài Phát thanh cấp huyện thực hiện các quy định truyền tin về thiên tai có liên quan trực tiếp đến địa phương;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khai thác, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn theo thẩm quyền;

d) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai tại địa phương;

đ) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiệt hại do thiên tai khí tượng thủy văn gây ra trên địa bàn quản lý;

e) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn và phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền đến cộng đồng dân cư về khí tượng thủy văn; huy động lực lượng đề phòng ngừa, ứng phó và khắc phục thiệt hại; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn và giải quyết khiếu nại, tố cáo về khai thác, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiệt hại do thiên tai khí tượng thủy văn gây ra trên địa bàn.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý và nhiệm vụ theo Quy chế này.

2. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường). Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.